

Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (07)

Một phút suy tư

Trần Việt Hưng

Suy tư đối với con người thật quan trọng, và đó là sự khác biệt giữa con người với các loài tạo vật khác. **René Descartes**¹ đã chẳng từng nói, *Tôi suy nghĩ nên tôi hiện hữu*² ư? Và nhờ có suy tư, con người biết phải biết trái, để từ đó thiết lập một mối tương quan giữa con người với nhau, và cùng một lúc tìm tòi, khám phá để đưa gia đình, quốc gia, thế giới tới chỗ mỗi ngày mỗi tốt đẹp hơn. Suy tư đã giúp con người sống còn, bước tới và có được những thành tựu quan trọng.

Trong cùng tư tưởng đó, một nhà mô phạm, cũng là một nhạc sĩ Việt Nam, ông **Hùng Lân** cho rằng:

*Giữa thiên nhiên hùng vĩ,
Giữa hai vô cùng,
Có thân cát bụi phát tay ôm lấy muôn trùng*³

Nhạc sĩ Hùng Lân có học vị Cử Nhân Văn Chương Pháp ngữ nên ông nói bóng bẩy, hoa mỹ như vậy, nhưng xét cho cùng thì cũng chẳng có gì quá đáng. Con người là chi giữa vũ trụ bao la rộng lớn, mà có thể làm nên tất cả nếu không có suy tư?

Suy tư phải có mặt ở mọi nơi, mọi lúc để đồng hành với chúng ta trong cuộc sống, trong mọi sinh hoạt, có tầm vóc to lớn, hay trong khuôn khổ bé nhỏ. Tôi không có hoài bão làm được một điều gì đó vĩ đại, nhưng khi đọc xong Cha Vô Danh, cũng không tránh khỏi có một vài suy tư.

Cuốn sách đã đưa tôi về lại với quê hương tôi, đất nước của những năm tháng tôi đã từng sống, đã từng bươn chải, đã từng rong ruổi khắp chốn. Để tôi không thể nào phủ nhận quê hương tôi đẹp lắm. Đẹp như những câu thơ thắm đậm tình quê một người bạn vong niên, nay đã khuất, đã viết:

*Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi...*
Bắc Giang Bằng Bá Lân⁴(**Trăng Quê**)⁵

Không đủ chữ để diễn tả cái đẹp của quê hương tôi như tác giả Cha Vô Danh nên tôi chỉ biết chia sẻ một tâm tình bồi hồi, một cảm xúc băng khuâng khi được trở về nơi chốn tôi đã sinh ra, đã lớn lên và đã từ đó ra đi cho dù những gì tôi gặp lại chỉ là những con chữ của những nhân vật trước lạ, những bức hình đã ít nhiều phai nhòa theo năm tháng của những khuôn mặt sau quen. *Ai ra đi mà không nhớ về?*⁶ Ai nhớ về mà lòng không quặn đau khi quê hương vẫn mãi đắm chìm trong đọa đày, quần bách để người dân cứ phải liêu thân đi tìm trong cái chết một con đường sống? **Mẹ ơi, con xin lỗi Mẹ, Mẹ ơi!**⁷

Tại sao chiến tranh đã kết thúc gần nửa thế kỷ rồi mà Mẹ Việt Nam vẫn còn khổ đau? Mẹ Việt Nam là những người phụ nữ đã bỏ cả cuộc đời cho gia đình, cho chồng, cho con, không tìm kiếm hay mưu cầu bất cứ điều gì cho bản thân mình.

Đến nơi thấy mẹ đã tỉnh táo nhận ra tôi, hai mẹ con chẳng nói được mấy lời, nước mắt là chính...

Cuộc trùng phùng chẳng nói nên lời nhưng đã nói được tất cả bằng những giọt nước mắt. Nước mắt của Hoàng Kim Long hay nước mắt của người mẹ lần đầu được gặp lại đứa con thân yêu sau bao nhiêu năm xa cách, thấy con vẫn mạnh khỏe, thấy con có cuộc sống bình yên, ổn định, thấy con vẫn còn nhớ đến mẹ và hôm nay con về thăm? Hay là nước mắt của cả hai mẹ con hòa trộn? Và ai đã khóc nhiều hơn ai? Tôi biết chắc chắn người mẹ đã khóc nhiều hơn.

Hình ảnh này làm tôi nhớ tới một người phụ nữ khác, người mẹ của một bác kia. Chồng mất sớm, bà ở vậy tảo tần buôn bán, lo toan để nuôi bốn người con trai ăn học. Nhà nghèo lắm. Bà chỉ có một sạp vải ở Vinh rộng chưa quá hai thước vuông là nguồn thu nhập chính. Đất nước bị chia cắt, bà ở lại cùng người con út theo “lệnh” của người con trai lớn nhất để giữ ngôi nhà của tổ tiên nhà chồng, ba người con lớn vào miền Nam. Khi phong trào đấu tố được tiến hành ở miền Bắc, bà bị kết tội tiêu thương ác ghê⁸ và bị cầm tù trong hơn năm năm, nhà cửa bị tịch thu, người con út phải ra ở ngoài lề. Đến khi được thả ra thì vài tháng sau bà mất. Lúc hấp hối, bà ôm tấm hình chụp người con trai thứ đại diện Việt Nam Cộng Hòa tham dự Hội Nghị Á-Phi diễn ra từ ngày 18 đến ngày 22 tháng 4 năm 1955 ở Bandung, Indonesia, bà khóc. Những giọt nước mắt đã nhỏ xuống vì bà biết sẽ không còn có ngày bà có thể gặp lại các con, hay vì bà hãnh diện khi thấy con mình trưởng thành và đang nói gót cha anh? Bà họ Phan, thuộc giòng dõi cụ Phan Đình Phùng.

Người phụ nữ ấy, cũng như bà Quy, mẹ của Hoàng Kim Long, là những người khi mất đi, đã chẳng có được hạnh phúc được thấy con mình lần cuối, chẳng có được nỗi sướng vui được ôm con vào lòng, được nghe con nói, được nghe con cười. Tất cả những gì người con có thể làm cho mẹ mình trong giờ phút tử biệt sinh ly là hát cho mẹ nghe những lời ca của bài **Lòng Mẹ**⁹, như ngày xưa mẹ rất thích nghe con hát ca khúc này, ca khúc mà *mẹ mong được nghe từ đứa con đầu lòng bà đã mang nặng đẻ đau trong tủ nhục vì thằng bé trong giấy khai sinh có ghi mấy chữ Cha vô danh...* Chỉ có vậy thôi, nhưng yêu thương biết mấy cho vừa?

Quê hương tôi ơi, sao vẫn lầm than? Đã có bao nhiêu thanh niên, bao nhiêu chất xám, bao nhiêu trí thức như Hoàng Kim Long bị nướng một cách lãng phí cho những canh bạc chính trị thâu cáy chẳng có ai thắng được bao giờ? Những con người thất học, chỉ biết căm thù trí thức một cách mù quáng, theo giáo huấn quái đản của quan thầy vĩ đại, coi những người có chữ nghĩa không hơn chất thải¹⁰. Nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta đã rất may mắn. Ông và gia đình nhỏ của mình chỉ phải bóc hơn năm cuốn lịch trong nhà tù lớn. Nhưng có bao nhiêu người có được may mắn như ông? Ông may mắn là nhờ có được một khả năng thích ứng rất vượt trội đã giúp ông tồn tại, tồn tại trước những kỳ thị *Tây lai ăn khoai củ vỏ* của những người chung quanh, tồn tại trước những thay đổi của cuộc sống, tồn tại trước những bắt bớ, giam hãm, tù đày, sỉ nhục, và đặc biệt là tồn tại trước những khốc

khoài, ưu tư về thân thể, về lai lịch cứ gặm nhấm, soi mòn con người của ông qua tháng năm dài. Ông thích ứng với những gì ông bị bắt buộc phải chấp nhận nhưng ông không đá xoáy, hạ bệ hay hãm hại ai để giẫm đạp trên xác người ta mà vươn lên. Ông là chứng cứ hùng hồn *viên đá mà người thợ xây loại bỏ*, cũng có thể *trở nên đá tảng góc tường*¹¹.

Tôi cũng đặc biệt chú ý tới đức tính khiêm nhường của ông, như ở đoạn **24. Nội trú** có một tấm hình mà Hoàng Kim Long ghi chú:

Hình chụp nhân ngày rước lễ trọng thể¹² trong đạo Công giáo, năm 1956, trước khi tác giả vào nội trú. Phong cảnh rừng thông ngay cổng trường Adran. Trong hình có một bạn học cùng lớp tác giả, năm sau đi tu, sau này trở thành Tổng Giám Mục địa phận Sài Gòn.

Người bạn “lớn” đó vừa mới qua đời cách đây không lâu, ngày 6 tháng 3 năm 2018 ở Rome, sau khi nhậm chức Tổng Giám Mục địa phận Sài Gòn được bốn năm thiếu hai tuần. Ai cũng biết là ai dù tác giả không nói ra tên người bạn ấy, ông sợ mang tiếng *thấy người sang*. Cầu xin Đức Cha nghỉ yên trong Chúa.

Và rồi thì không được số phần châm chước như nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta, có rất nhiều người đã chết trong tủ hờn nơi rừng thiêng nước độc hay bỏ xác ngoài biển Đông thét gào, sóng dâng cao ngất.

Đọc Cha Vô Danh chúng ta sẽ ít thấy những hình ảnh kinh hoàng đó vì tác giả không muốn tạo nên một cảm xúc ghê rợn cho người đọc. Chúng ta đừng quên ông là một nghệ sĩ chân chính và tâm hồn của một nghệ sĩ thì coi rất nhẹ những gì man rợ, đẫm máu, những tội ác không thể chối cãi của một chế độ vô luân.

Sách của ông chỉ là tài liệu chứng thực cho những gì đã thật sự xảy ra mà ông hồi tưởng lại một cách thật bình dị, thanh thản, không thêm bớt, không lời bàn **Mao Tôn Cương**¹³, những ai đã từng sống những biến cố ấy khi đọc thì sẽ bồi hồi nhớ lại, và những ai chưa từng nghe, chưa từng thấy, chưa từng biết thì sẽ có cơ hội được cảm nhận những đau khổ lầm than của dân tộc trong một khoảng thời gian thật dài và vẫn còn đang dai dẳng, những đau khổ lầm than đã làm cho người con gái Việt Nam phải khóc, phải chịu đựng, phải gánh vác đọa đầy như một án phạt truyền kiếp.

Trong số những người con gái Việt Nam da vàng ấy, đã có bao nhiêu người đã vật vã khóc ngất trước thảm cảnh **Em mới biết yêu đã biết sâu**¹⁴? Đã có bao nhiêu người vợ hằng đêm ngóng trông chỉ để một buổi sáng nhận được giấy báo **ngày mai đi nhận xác chồng**¹⁵? Đã có bao nhiêu người vợ tù nhân cải tạo, đã phải đón đau khi nghe những lời trần trụi **Chờ ta chi nữa em ơi**¹⁶?

Chưa đầy một tháng sau ngày quân dân cán chính chế độ cũ bị tập trung học tập cải tạo, ở Sài Gòn đã thấy truyền tay nhau một bài thơ có tựa đề **Bài thơ gửi vợ**¹⁷, **tác giả khuyết danh**. Cho tới bây giờ, vẫn không ai biết, và cũng chẳng có ai nhận mình là tác giả. Những câu trong bài thơ ấy là dấu chỉ đầu tiên lật mặt cái gọi là học tập cải tạo mười ngày, cái trò bịp bợm hèn hạ không hơn không kém.

Cái trò bịp bợm hèn hạ đã khiến cho cô gái trẻ, **cô Mai**, vợ tù nhân Hoàng Kim Long, trong đau khổ khôn cùng đã viết nên những dòng chữ:

Hơn bốn tháng trời không có anh ở nhà, thật là kinh khủng, đi làm thì thôi về nhà đầu óc em lảm nhảm như tê dại, lúc thì hoang mang không biết anh ở đâu, lúc thì lo sợ không biết anh sống chết thế nào. Nhất là khi hay tin có xe chở tù cải tạo bị lật có người chết làm em như điên lên...

...

Nào lòng nhất là mỗi chủ nhật cuối tuần cả ba mẹ con ở nhà, hai đứa bé mới 4 tuổi rưỡi và 3 tuổi cứ hỏi mẹ là bố đâu? Bao giờ bố về?

Bao giờ bố về ư? Chẳng biết nữa, được gặp lại người chồng, người cha thân yêu, có thể sẽ là một ước mơ không bao giờ trở thành hiện thực, cho dù chỉ trong một **phút giây ngắn ngủi**¹⁸.

Có ai có thể cảm được lòng khi nghe những tiếng rên xiết trong đống đau cùng cực của những con người ở tận dưới vực sâu như vậy? Họ chẳng là những người không có trái tim, và một khi không có trái tim thì họ đâu còn là con người!

*Nhà Việt Nam yêu dấu ơi, bao giờ thanh bình*¹⁹ (đích thực)?

Nhân vật Hoàng Kim Long của chúng ta đã đi tìm người cha của mình trong bối cảnh đau thương như vậy của một đất nước chúng ta cùng gọi là quê hương. Miệt mài, chán nản, kiên nhẫn, thất vọng rồi lại hy vọng, bỏ cuộc rồi lại bắt đầu. Bao nhiêu lần như thế, như **Bác Sĩ Hồ Văn Hiến** đã nói, tác giả đã vô tình hay cố ý “thổi hồn” vào lịch sử để những gì ông muốn kể trở nên sống động hơn bao giờ hết.

Nhắc tới **Bác Sĩ Hồ Văn Hiến**, tôi lại cảm thấy áy náy vì thật tình tôi đã *nói oan* cho ông khi bảo rằng Cha Vô Danh của Phạm Ngọc Lân và Dr. Zhivago của Boris Pasternak có một mối tương quan không xơ múi gì cả. Thật ra, tại vì tôi thấy Bác Sĩ Hồ Văn Hiến nghiêm nghị, đạo mạo, lại ít cười nên tôi... chòng ông cho vui. Sau đó là vì tôi cũng như ông, mê cuốn tiểu thuyết Dr. Zhivago lắm nên hầu như chúng tôi thuộc đến từng chi tiết. Bất cứ một ai sau khi đã đọc qua tác phẩm này sẽ nhớ mãi hai điều:

- Một là chuyện tình thơ mộng nhưng trái ngang của Dr. Zhivago và Larissa;
- Hai là sự va chạm giữa hai ý thức hệ được đại diện bởi Dr. Zhivago và người anh cùng cha khác mẹ, Trung Tướng KGB Yevgraf Andreyevich Zhivago, đây là lý do khiến cuốn sách bị cấm dưới thời Sô Viết còn cầm quyền.

Tôi chờ mong mà chẳng thấy hai điều này trong Cha Vô Danh. Nhưng tôi hiểu nhầm ý Bác Sĩ Hồ Văn Hiến muốn nói, ông chỉ *có ý so sánh tác giả Phạm Ngọc Lân với Dr. Zhivago, cùng là những người trí thức, cùng mắc chứng “lãng mạn kinh niên” như nhau*. Lãng mạn thôi chứ tác giả Phạm Ngọc Lân không có cái khoản... *con tư sinh theo đạo luật Napoléon* như Dr. Zhivago đâu nhé! Tìm thêm những tài liệu Bác Sĩ Hồ Văn Hiến đã viết, tôi đọc được bài điểm sách **De Père Inconnu** trên Amazon, ngày 20 tháng 5 năm 2015:

Như câu sáo ngừ mà chúng ta hằng nghe, nếu cuộc đời tặng cho ta trái chanh, thì hãy làm ly chanh đường cho cuộc đời. Xã hội Mỹ không có tham vọng là một “melting pot” mà

muốn làm một cái “mosaic” nhiều màu nhiều vẻ, do nhiều văn hoá, nhiều dân tộc khác nhau tạo thành một bức tranh ghép. Nếu chúng ta từ chối nguồn gốc, bản sắc của chúng ta do cha mẹ ông bà gây dựng qua bao thế hệ, chúng ta sẽ lấy gì góp phần vào bức hoà tấu muôn điệu, bức tranh hùng vĩ và phong phú của xứ sở mới mẻ và bao dung này?

Điều này làm cho tôi cảm phục, đáng cho tôi ghi tâm khắc cốt, và tôi thấy cần phải có một vài dòng viết về ông thay cho lời tri ân, cảm tạ của riêng tôi.

Xin cảm ơn Bác Sĩ Hồ Văn Hiền đã giới thiệu một cuốn sách hay, một cuốn sách đọc qua một lần rồi mà vẫn muốn đọc đi đọc lại.

Xin cảm ơn tác giả Phạm Ngọc Lân đã cống hiến cho đời một công trình khảo cứu thật công phu, thật súc tích, để những gì đã thật sự xảy ra với quê hương Việt Nam sẽ không bao giờ mai một cho dù vẫn không ngừng bị bóp méo.

Và cuối cùng, xin cảm ơn một bóng hồng lúc nào cũng âm thầm hy sinh đứng trong bóng tối để là nguồn cảm hứng, là động lực giúp cho tác giả Phạm Ngọc Lân hoàn thành tác phẩm Cha Vô Danh/De Père Inconnu này. À mà không, bóng lan chứ, có phải bóng hồng đâu. Một bóng lan muôn phần đẹp xinh! Xin cảm ơn tác giả phu nhân Quán Mỹ Lan!

Tôi đã đọc **Cha Vô Danh - Chuyện kể cuộc đời một người Việt lai Pháp** xong rồi, tôi đang chờ phiên bản tiếng Pháp **De père inconnu: Récits sur le Việt Nam de la deuxième moitié du XXe siècle - Deuxième édition** đang được gửi tới để rồi tôi sẽ lại đọc ngẫu nhiên như đã đọc phiên bản tiếng Việt. Nhưng mà, chết, chút nữa thì tôi lại quên, tôi phải đi học tiếng Pháp đã, chứ tiếng tây tiếng u, tôi có biết gì đâu. Tôi hứa sẽ học thật giỏi tiếng Pháp, sẽ đọc được trôi chảy tiếng Pháp, sẽ hiểu rõ ngọn ngành từng câu, từng chữ của phiên bản tiếng Pháp, rồi sau đó, tôi sẽ viết bản nhận định bằng tiếng... Tàu!

Xin đón xem

我讀範玉麟的“不知名父親”²⁰

với tựa đề phụ

我們不是眾中國人，我們是越南人!²¹ 有耳聽見的人，讓他聽見!²²

Tôi là Trần Việt Hưng, xin kính chúc tất cả quý vị những lời chúc thật tốt lành.

¹ René Descartes, (31/3/1596 - 11/2/1650), là một nhà toán học, vật lý học và triết gia người Pháp.

² Tôi suy nghĩ nên tôi hiện hữu, (Je pense, donc je suis), câu nói nổi tiếng của triết gia Descartes.

³ Có thân cát bụi phát tay ôm lấy muôn trùng là một câu hát trong ca khúc **Lắng nghe tiếng sao đêm**, nguyên tác **Beautiful dreamer**, sáng tác của **Stephen Foster** (1826 - 1864), nhạc sĩ Mỹ, lời Việt của **nhạc sĩ Hùng Lân** (1922 - 1986, Cô gái Việt, Đêm thánh vô cùng (lời ca), Hè về, Khỏe vì nước, Việt Nam minh châu trời đông...).

⁴ **Bắc Giang Bằng Bá Lân**, (17/12/1912 - 20/10/1988) tên thật là **Nguyễn Xuân Lân**, là nhà thơ, nhà giáo, và là một nhiếp ảnh gia của Việt Nam. Ông người ở làng Đôn Thư (tổng Ngô Xá, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam), nhưng sinh ra ở phố Tân Minh, phủ Lạng Thương, tỉnh Bắc Giang.

Năm 1980, tôi hành nghề chụp hình để kiếm sống. Khi ấy có một cô khách hàng tên là Tụ Thu, sửa soạn xuất cảnh đi định cư ở ngoại quốc. Cô Tụ Thu có một cuộn phim màu Kodak 36, nhờ tôi chụp cô đứng giữa những nơi quen thuộc của Sài Gòn để mang theo làm kỷ niệm. Cuộn phim có 36 tấm nhưng nếu gắn phim khéo thì nhiều khi có thể kéo tới 39, 40 tấm. Tôi đã chụp 38 tấm rồi, lên phim vẫn được, khi cô Tụ Thu bảo tôi đi với cô tới thăm một người thầy vì cô muốn chụp chung với ông. Người thầy ấy nhà ở Phú Nhuận gần nhà tôi, đi trên đường Cách Mạng 1 tháng 11 về hướng phi trường, ngay trước khi tới chùa Đại Giác thì rẽ phải trên đường Trương Quốc Dung được chừng hai mươi thước thì đến. Ông là một ông lão tóc bạc trắng, người gầy, dong dỏng cao, nói chuyện rất là điềm đạm, lúc nào quần áo cũng chỉnh tề như đang đứng trên bục giảng. Cô Tụ Thu gặp thầy là mở máy nói liên hồi, quên cả giới thiệu tôi đến để làm gì. Tôi phải nhắc trong máy tôi còn một hai tấm phim, tôi chụp cho cô Tụ Thu với thầy một tấm. Vẫn còn phim, tôi xin chụp thầy một bức chân dung đứng riêng rẽ trước hàng giậu xanh. Hình chụp ngược nắng để tạo độ sâu, các chi tiết của bức chân dung sẽ nổi bật hơn. Tôi vẫn thích chụp các loại chân dung ngược nắng như vậy. Thầy vui vẻ đứng yên cho tôi múa rìu. Một tuần sau rửa xong hình, tôi với cô Tụ Thu trở lại thăm thầy, tôi mới biết ông là **Bắc Giang Bằng Bá Lân**, tác giả của bài **Trăng Quê** với những câu thơ nổi tiếng *Hỡi cô tát nước bên đàng...* Thầy khen tấm hình tôi chụp cho thầy rất đẹp. Tôi muốn độn thổ vì tôi biết thầy là một nhiếp ảnh gia có tiếng.

Cô Tụ Thu đi rồi, tôi vẫn ghé thầy Bằng Bá Lân để nghe thầy nói chuyện văn học. Thầy khiêm nhường ngỏ ý muốn làm bạn với tôi và nói tôi bất cứ lúc nào rỗi rảnh thì ghé thầy chơi, thầy cho tôi xem... cái này. Cái này là một cuốn sách thầy đang viết dở dang, đánh máy trên giấy pelure mỏng, được năm bản mỗi lần. Viết tới đâu thầy cho tôi xem tới đó. Đó là một tác phẩm biên khảo có tựa đề **Cái hay của tiếng Việt qua tục ngữ ca dao**. Và thầy dùng cuốn sách này để dạy tôi rất nhiều về văn chương, trong khi trước kia tôi chỉ mê học toán và vật lý sau khi môn *Quốc văn/Việt văn* trở thành môn *văn*, *Quốc* hay *Việt* gì rụng mất hết. Vừa viết, thầy vừa gửi cho người bạn ở Toronto, Canada là **nhà giáo Bảo Vân Bùi Văn Bảo** (1917-1998). Ông Bảo Vân khi ấy có **nhà xuất bản Quê Hương**. Toàn bộ cuốn sách đến tay ông Bảo Vân bằng những phong thư bên trong có một hoặc hai trang sách, có những trang sau lăm khi tới trước và ngược lại, có cả những trang không bao giờ tới phải gởi hai ba lần. Gần cả năm trời cuốn sách mới được nhận đủ và in ra. Đó là một cuốn sách mỏng như một cuốn vở, nhưng từng con chữ rất cuốn hút. Thầy Bằng Bá Lân viết biên khảo như một người kể chuyện dí dỏm, rất có duyên với những lý luận thật vững chắc. Tôi thích nhất lúc thầy phân tích tâm lý anh con trai tò tính cô con gái qua bài thơ *Tát nước đầu đình*. Sau này, tôi có mua được cuốn sách ấy, khi có người bạn đến nhà, tôi đem ra khoe, anh bạn mượn rồi làm mất, tôi chẳng biết mua lại ở đâu.

Trước ngày tôi rời Việt Nam, tôi có ghé thăm thầy, nhưng chẳng dám nói với thầy tôi sắp đi xa, tôi sợ thầy buồn. Tôi có viết thư về thăm thầy một lần, nhưng thầy chẳng trả lời, có lẽ khi ấy thầy đang chống chọi với bệnh tật của tuổi già hay bức thư duy nhất của tôi *đi đường không đến*. Thời ấy, thư từ chậm trễ và thất lạc là chuyện thường hằng. Thầy mất sau đó một hai năm, để lại trong tôi một nỗi nhớ khôn nguôi. Nhớ một người thầy có kiến thức sâu rộng, một người thầy có tư cách đáng quý trọng, trong lúc một thế hệ thầy cô mới rất quái đản đang được tha vào miền Nam hay ở trong rừng chui ra.

⁵ **Trăng quê**, là một bài thơ trong thi tập **Tiếng hát trong trăng** (Nhà xuất bản **Tiếng thông reo**, 1934) của **Bắc Giang Bằng Bá Lân**, với những câu:

*Trời cao, mây bạc, trăng tròn
Để than hiu quạnh, tre buồn ní non
Diều ai gọi gió vėjo von
Cành xoan đùa ánh trăng sông dịu dàng
Hỡi cô tát nước bên đàng
Sao cô lại múc trăng vàng đổ đi?*

Bài thơ kể lại chuyện tác giả đang mê mải say sưa ngắm trăng vàng soi bóng thì bị phá bình nên ông... phang luôn, không có nề nang gì cả. Ông phang bằng một thứ tiếng Việt không thể nào đơn sơ hơn được. Cái thứ tiếng Việt có sao nói vậy. Tôi chẳng nhớ ông có kể cho tôi cô gái kia đã phản ứng như thế nào hay không, tôi chỉ nhớ ông... than phiền, về sau có ai đó sửa câu nói của ông lại thành *Sao cô múc ánh trăng vàng đổ đi...* Ông bảo sửa như vậy cũng... được nhưng lấy mất đi chữ *lại* thì cái hồn giần, trách móc cũng sẽ theo đó

mà chẳng còn, cộng thêm thay hai chữ *trắng vàng* bằng ba chữ *ánh trắng vàng* thì đâu có được, cái tội của cô gái kia... sẽ nhẹ hẳn đi khi sự mất mát, thiệt hại chỉ là *một ánh trắng* thay vì là *cả một vàng trắng*.

⁶ **Ai ra đi mà không nhớ về Trùng Thi ngày ấy, ta bên nhau**, một câu hát trong ca khúc **Hà Nội ngày tháng cũ** của Song Ngọc (xin xem **Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân (05) – Yêu tố bất ngờ**).

⁷ **Mẹ ơi, con xin lỗi Mẹ, Mẹ ơi!**, tin nhắn cuối cùng em **Phạm Thị Trà My** (1993 - 2019) gửi về cho Mẹ trước khi mất. Em Trà My là một trong số 39 nạn nhân người Việt bị tử vong trong một thùng xe đông lạnh được phát hiện lúc 01:40 sáng ngày 23/10/2019, tại khu kỹ nghệ Watrglade ở thị trấn Grays, quận Essex, nước Anh. Giờ các em đã đến được nơi không còn đau khổ, nghỉ yên các em nhé.

⁸ **Địa chủ ác ghê** là tựa đề của một bài viết ký tên **C.B.** đăng trên báo Nhân Dân ngày 21 tháng 7 năm 1953, mở màn cho chiến dịch cải cách ruộng đất. Đối tượng mà bài báo tấn công là bà **Cát-Hanh-Long Nguyễn Thị Năm**, một người có công lớn với cách mạng, bỗng dưng trở thành một trong những nạn nhân đầu tiên của chiến dịch này. Có rất nhiều bài báo ký tên C.B. nay được lưu trữ trong “Hồ Chí Minh toàn tập, tập 6, 1950-1952”, chứng tỏ tác giả chính là ông Hồ Chí Minh. Thêm vào đó, theo báo Nhân Dân, C.B. là bút hiệu ông Hồ Chí Minh sử dụng trong 147 tài liệu từ tháng 3 năm 1951 đến tháng 3 năm 1957.

⁹ **Lòng Mẹ**, tên một ca khúc nổi tiếng của nhạc sĩ **Y Vân** (Sài Gòn đẹp lắm, Những bước chân âm thầm...), có lẽ được sáng tác vào năm 1957.

¹⁰ Trong thư gửi Maxim Gorky ngày 15/09/1919, **Lenin** (22/4/1870 - 21/1/1924, tên thật là **Vladimir Ilyich Ulyanov**) viết rằng: *Các lực lượng trí tuệ của công nông đang trưởng thành vững mạnh trong cuộc đấu tranh lật đổ tư sản và bọn đồng lõa, lũ trí thức - đầy tớ của tư bản, những kẻ tưởng mình là bộ não của quốc gia. Trên thực tế, bọn chúng không phải là bộ não mà là cứt.* (Lenin Toàn tập, tái bản lần thứ 5, NXB Văn học Chính trị, 1978, tập 51, trang 48-49).

¹¹ **Viên đá người thợ xây loại bỏ, lại trở nên đá tảng góc tường**, Thánh Vịnh 117(118), 22.

¹² **Rước lễ trọng thể (communion solennelle)**, hay còn gọi là **rước lễ bao đồng**, ở Việt Nam, sau Công Đồng Vatican II (11/10/1962 – 8/12/1965), thường được cử hành cùng ngày với nghi thức lãnh nhận **bí tích Thêm Sức** (nên được gọi chung là **sacrement de la confirmation**). *Nghi thức này thật quan trọng trong tiến trình khai tâm của tuổi thiếu niên, ghi dấu bước trưởng thành của các em trong đời sống đức tin. Các em đã có thể tự khẳng định đức tin của mình khi theo Chúa, quyết tâm dẫn thân theo Người đến cùng và can đảm làm chứng cho Tin mừng ở mọi nơi. Vì thế phần chính yếu của nghi thức bao đồng là tuyên xưng lại đức tin của bí tích Thánh Tẩy (sacrement du baptême).* Phụng vụ Công giáo không bắt buộc rước lễ trọng thể và lễ lãnh nhận bí tích Thêm Sức phải được làm cùng lúc nên ngày nay, nhiều giáo xứ vẫn giữ truyền thống cử hành riêng biệt hai nghi thức này như ở thời của tác giả Cha Vô Danh, năm 1956.

¹³ **Mao Tôn Cương** (毛孫疆, người **Giang Tô** (江苏)), cùng với con mình là **Mao Luân** (毛輪) phụ đính truyện **Tam Quốc Diễn Nghĩa** (三國演義) năm 1679.

¹⁴ **Em mới biết yêu đã biết sầu**, tên một ca khúc của **Văn Phụng** (1930 - 1999), kể chuyện một cô dâu thời loạn lạc đã sớm trở thành góa phụ khi người chồng hy sinh đền nợ nước, ngay sau ngày cưới không lâu. Bài hát có những câu

...
*Em mới biết yêu đã vương sầu,
Từ nay cô đơn lạnh lẽo
Một mình thôn thức đêm khuya,
Lệ trào lạnh gối anh ơi,
Kiếp sau biết còn gặp nhau...*

¹⁵ **Ngày mai đi nhận xác chồng**, một câu hát trong ca khúc **Tướng như còn người yêu** của **Phạm Duy** (1921 - 2013), phổ nhạc lời thơ **Thương ca 1** của **Lê Thị Ý**. Bài thơ có những câu:

...

*Dài hơi hát khúc thương ca
Thân cô khép kín trong tà áo đen
Chao ơi thềm nọ hôn quen
Đêm đêm hẹn sẽ chong đèn chờ nhau*

...
*Em không thấy được xác chàng
Ai thêm lon giữa hai hàng nến trong?
Mùi hương cứ tưởng hơi chông
Nghĩa trang mà ngỡ như phòng riêng ai.*

¹⁶ **Chờ ta chỉ nữa em ơi**, một câu hát trong ca khúc **Còn yêu em mãi** của **Nguyễn Trung Cang** (1947 - 1985) viết trong ngục tù cải tạo, giữa những giây phút tuyệt vọng nhất của cuộc đời, với những câu:

...
*Riêng ta nơi núi rừng
Về đêm càng nghe hồn băng giá
Câu ca hay khúc nhạc
Càng thêm sâu cho tình tan nát
Dù biết cách xa với đời
Dù biết thủy chung chẳng rời
Mà vẫn xót xa tháng ngày
Chờ ta chỉ nữa em ơi
Còn đâu giây phút tuyệt vời*

Bài hát này được gởi ra ngoài và được phổ biến rất rộng rãi ở hải ngoại, bắt đầu với ca sĩ **Vũ Khanh**, trước khi người trong nước biết đến.

¹⁷ **Bài thơ gởi vợ**, tác giả **khuyết danh**, được tin tưởng là do một tù nhân cải tạo đã viết nên, có những câu:

...
*Tôi gặp những người ngu quá ngu
Âm thầm trong kiếp sống thầy tu
Có tôi trong lớp người ngu ấy
Nửa kiếp thầy tu nửa kiếp tù.*

...

¹⁸ **Một phút có ba thôi**, thơ **Vân Đài**. Bài thơ có những câu:

...
*Sao ba đối gạt con?
Hẹn mười bữa trở về?
Để con chờ mòn môi,
Trong nhục nhã ê chề...*

*Con lạc lỏng bơ vơ,
Chịu hiếp đáp tã tời,
Bảy mươi lăm thằng đánh,
Ba mươi đứa ăn hôi.*

...

¹⁹ **Nhà Việt Nam yêu dấu ơi, bao giờ thanh bình?**, một câu hát trong ca khúc **Đêm Nguyệt Cầu** của **Lê Minh Bằng** (Lê Dinh, Minh Kỳ, Anh Bằng).

²⁰ 我讀範玉麟的“不知名父親” (Ngã độc Phạm Ngọc Lân dịch “Bất Tri Danh Phụ Thân”) hay là Tôi đọc “Cha Vô Danh” của Phạm Ngọc Lân.

²¹ 我們不是眾中國人，我們是越南人! (Ngã môn bất thị chúng Trung Quốc nhân, ngã môn thị Việt Nam nhân!) hay là Chúng tôi không phải bọn Tàu, chúng tôi là người Việt Nam!

²² 有耳聽見的人，讓他聽見! (Hữu nhĩ thính kiến đích nhân, nhượng tha thính kiến!) hay là *He who has ears to hear, let him hear! Ai có tai để nghe, hãy nghe! (Mt 11:15).*